

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2022

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Hữu Thủy

2, Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn” thụ lý số 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX- ST ngày 14/4/2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Khắc A, sinh năm 1986

Cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Th trình bày: Chị và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2011 tại UBND xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến

nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị Th trình bày, vợ chồng có 2 con chung cháu Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 19/11/2011 và cháu Bùi Thị Anh Th, sinh ngày 23/7/2015, từ khi vợ chồng ly thân hai cháu ở chị Th, anh A không quan tâm hỏi han cấp dưỡng gì, nay vợ chồng ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị, chị xin tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ: Chị Th trình bày không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải anh Bùi Khắc A trình bày :

Cơ sở kết hôn anh thống nhất như chị Th trình bày, còn về nguyên nhân mau thuẫn vợ chồng là do sau khi vợ chồng sinh con thứ hai năm 2015 đến năm 2017 vợ chồng để con đầu cho bà nội nuôi dưỡng và mang con thứ hai cùng vào Miền Nam làm công nhân chung 1 công ty, khoảng cuối tháng 9/2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân sau khi anh được phát lương, anh đưa chị Th hai phần, giữ lại 1 phần dự định cuối tháng về quê sang mộ cho bố anh nhưng chị Th không đồng ý và cùng với chị dâu họ ở cùng nhà trọ xúc xiểm nên vợ chồng to tiếng với nhau, anh có tát chị Th một cái nên chị Th đuổi anh ra khỏi phòng trọ, sau đó anh bỏ về quê xã T, huyện T sinh sống được khoảng 2 tuần chị Th cũng về quê nhưng không về nhà chồng mà về nhà mẹ đẻ ở xã T, huyện T sinh sống cùng hai con cho đến nay, thời gian đầu anh điện thoại động viên chị Th mang hai con về để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị Th nghe lời bố mẹ không chịu về và có đơn xin ly hôn, anh thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai nhưng chưa đến mức trầm trọng anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị Th, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị Th không còn tình cảm và cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có hai con chung các cháu sống với mẹ từ năm 2018 đến nay, các cháu đều học tập, khỏe mạnh bình thường, nếu vợ chồng ly hôn và chị Th có yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi cả hai con, nếu chị Th không nuôi anh xin nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh hiện làm công nhân trong Miền Nam thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng 1 tháng, nhưng gần đây do dịch bệnh nên đang nghỉ việc và hiện đang làm công nhân bao bì tại xã Dân Quyền huyện Triệu Sơn thu nhập bình quân 150.000/ngày

Phần tài sản và nợ anh thống nhất ý kiến chị Th, không yêu cầu giải quyết

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh A Về con chung: Căn cứ việc làm, thu nhập của vợ chồng, điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, tâm sinh lý và nguyện vọng các con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Khắc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau nên vợ chồng hay có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, anh A cũng thừa nhận điều này nhưng cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, bản thân anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị Th và các con nên mong muốn đoàn tụ, nếu chị Th cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật, xét thấy anh A yêu cầu đoàn tụ nhưng Tòa án báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần, chỉ tham gia hòa giải 1 lần, cũng không có giải pháp nào để vợ

chồng đoàn tụ mà bỏ mặc tình cảm của chị Th, tại phiên tòa chị Th vẫn thiết tha xin ly hôn, như vậy việc anh A xin đoàn tụ là không thiết tha, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai, anh A cũng thừa nhận điều này, việc chị Th xin ly hôn anh A là có căn cứ phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, xử cho chị Thiệu được ly hôn anh A.

[2] Về con chung: Vợ chồng đều thống nhất có hai con chung cháu Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 19/11/2011 và cháu Bùi Thị Anh Th, sinh ngày 23/7/2015, từ khi vợ chồng ly thân cả hai cháu đều ở chị Th, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị Th, chị Th nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị hiện đang làm công nhân công ty TNHH Giấy ADIANA tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, có mức thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000đ. Quá trình giải quyết anh A cũng thống nhất vợ chồng có hai con chung và đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi hai con, sự thỏa thuận của vợ chồng về giao nuôi con phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao chị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng cháu Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 19/11/2011 và cháu Bùi Thị Anh Th, sinh ngày 23/7/2015, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Khắc A

Về con chung: Giao chị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 19/11/2011 và cháu Bùi Thị Anh Th, sinh ngày 23/7/2015, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh A được quyền

và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 6450 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Th đã nộp đủ án phí,

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hợp